| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 334/2025/QĐST- HNGĐ | *Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2025 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992**

Căn cước công dân số: 024192001795 cấp ngày 28/6/2022

**Bị đơn: Anh Phạm Đức Q, sinh năm 1989**

Căn cước công dân số: 024089018184 cấp ngày 28/6/2022

Cùng nơi thường trú: Phòng 404 - Khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, TP. Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2025 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Đức Q.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1**. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Phạm Gia L - sinh ngày 08/6/2017 và Phạm Đức P – sinh ngày 06/01/2021. Sau khi ly hôn, chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L; anh Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

**2.2** Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3** Về án phí: Anh Q và chị H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009858 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay chị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh (nơi đăng ký kết hôn ngày 01/08/2016 tại UBND xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thu Hà**